

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP**  
**Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp**

**Mã số:** 60 62 01 15.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 2002.

**Thời gian tuyển sinh:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Môn thi tuyển:**

Môn thi Cơ bản: Toán kinh tế;

Môn thi Cơ sở: Kinh tế học;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 - 2 năm.

**Số tín chỉ tích lũy:** 53 tín chỉ.

**Tên văn bằng:** Thạc sĩ Nông nghiệp.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)**

			<b>SỐ TÍN CHỈ</b>
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

**B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (20 TÍN CHỈ)**

**1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)**

MIC	221	Kinh tế vi mô	2
MAC	221	Kinh tế vĩ mô	2
ECO	221	Kinh tế lượng	2
DEE	221	Kinh tế phát triển	2
DEF	221	Tài chính phát triển	2
EER	221	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	2

**Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

INE	221	Kinh tế quốc tế	2
AGM	221	Marketing nông nghiệp	2
MSR	221	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
SME	221	Quản lý nhà nước về kinh tế	2
AFE	321	Phân tích và dự báo kinh tế	2
ECL	221	Luật kinh tế	2
MIE	321	Quản lý và phân tích thông tin kinh tế	2

## C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (13 TÍN CHỈ)

### 1. Các học phần bắt buộc (7 tín chỉ)

AGE	321	Kinh tế nông nghiệp	3
RDE	321	Kinh tế phát triển nông thôn	2
APE	321	Phân tích chính sách kinh tế	2

### 2. Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

AGS	321	Hệ thống nông nghiệp	2
FHE	321	Kinh tế hộ và trang trại	2
PEA	321	Lập và phân tích dự án nông nghiệp	2
AEX	321	Khuyến nông	2
AEA	321	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	2
EMD	321	Mô hình toán trong kinh tế	2

## D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

### A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

#### **PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học**

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

#### **ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

### B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (20 TÍN CHỈ)

#### 1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

##### **MIC 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế vi mô**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về Kinh tế học vi mô với các vấn đề: người tiêu dùng và lý thuyết lựa chọn tiêu dùng tối ưu trong thị trường cạnh tranh; người sản xuất và thị trường cạnh tranh; cấu trúc thị trường và chiến lược cạnh tranh; lý thuyết trò chơi và chiến lược cạnh tranh.

##### **MAC 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế vĩ mô**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về nguyên lý tổng cầu; quan hệ của tổng cầu với cung, cầu tiền; thất nghiệp và lạm phát...ảnh hưởng tới phát triển kinh tế xã hội. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ, và là môn cơ sở đối với nhiều học phần khác (kinh tế phát triển, kinh tế môi trường,...).

### **ECO 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế lượng**

Kinh tế lượng là một công cụ lượng hóa để phân tích các hiện tượng kinh tế có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Học phần trình bày những nội dung cơ bản giúp học viên hiểu các vấn đề lý thuyết hồi quy và ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế. Đây là một trong những phương pháp quan trọng trong phân tích kinh tế và có quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình cao học kinh tế nông nghiệp và quản trị kinh doanh như Phương pháp nghiên cứu khoa học, phân tích và dự báo ...

### **DEE 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế phát triển**

Học phần mang tính chất tổng hợp, trình bày khái quát sự vận động của nền kinh tế trong mối quan hệ tác động qua lại với các vấn đề xã hội, nghiên cứu một số vấn đề: Các lý thuyết về Phát triển kinh tế; Các nguồn lực của sự phát triển; Các chính sách Phát triển kinh tế; Sự vận dụng các vấn đề lý luận vào đường lối phát triển kinh tế của đất nước.

Học phần vận dụng những kiến thức của Kinh tế vi mô và vĩ mô vào phân tích, đánh giá và mô tả bức tranh chung, tổng hợp của toàn bộ nền kinh tế, qua đó làm cho học viên xác định được vị trí của từng lĩnh vực kinh tế ngành trong tổng thể hoạt động kinh tế.

### **DEF 221 (2 tín chỉ) - Tài chính phát triển**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Tài chính và tín dụng trong nền kinh tế thị trường như hệ thống tài chính; Các phương thức huy động vốn trong hệ thống tài chính; Hệ thống tài chính ở Việt Nam; Nguyên lý phân phối vốn; Sử dụng tín dụng trong nền kinh tế; Lý thuyết đòn bẩy trong quản lý tài chính và ứng dụng các kiến thức trên vào thực tiễn.

### **EER 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để giải quyết các vấn đề của các hoạt động kinh tế liên quan đến nguồn tài nguyên và môi trường như việc tăng nhanh các nhu cầu về đất đai, nguồn nước cho đô thị hóa và các hoạt động dịch vụ đồng thời với các vấn đề về suy thoái nguồn tài nguyên đất do việc thâm canh và lạm dụng các hóa chất trong sản xuất nông nghiệp. Học phần giới thiệu các lý thuyết và mô hình phân tích có thể được sử dụng để hiểu và đo lường các mối quan hệ nói trên để có thể đưa ra các quyết định chính sách phù hợp nhằm quản lý tốt nhất các nguồn tài nguyên, bao gồm cả các nguồn tài nguyên có thể thay thế và không thay thế được.

## **2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

### **INE 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế quốc tế**

Kinh tế học quốc tế là một chuyên ngành kinh tế học ứng dụng, nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia trong quá trình khai thác các nguồn lực khan hiếm để thỏa mãn nhu cầu của con người. Kinh tế học quốc tế được chia thành hai phần chính, bao gồm: thương mại quốc tế và tài chính quốc tế.

### **AGM 221 (2 tín chỉ) - Marketing nông nghiệp**

Học phần cung cấp những kiến thức về các vấn đề cơ bản của marketing; kế hoạch hoạt động marketing nông nghiệp của doanh nghiệp nông nghiệp; hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; phân tích môi trường marketing; thị trường tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng; thị trường tổ chức và hành vi mua của khách hàng tổ chức; các chiến lược marketing cạnh tranh; lựa chọn thị trường nông sản hàng hóa mục tiêu; các chiến lược marketing nông nghiệp trong doanh nghiệp nông nghiệp; đánh giá và kiểm tra các hoạt động marketing nông nghiệp của doanh nghiệp nông nghiệp.

### **MSR 221 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Học phần bao gồm những nội dung về lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học và ứng dụng lý thuyết để tổ chức thực hiện các đề tài; Các phương pháp tổ chức các hội thảo, hội nghị và đại hội khoa học, phương pháp viết báo cáo và cách trình bày báo cáo khoa học.

### **SME 221 (2 tín chỉ) - Quản lý nhà nước về kinh tế**

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về kinh tế; chức năng - nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý kinh tế; nội dung của quản lý nhà nước về kinh tế; phương thức, công cụ trong quản lý nhà nước về kinh tế; các vấn đề về đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta; quản lý nhà nước về kinh tế đối với kinh tế đối ngoại; đối với doanh nghiệp.

### **AFE 321 (2 tín chỉ) - Phân tích và dự báo kinh tế**

Học phần cung cấp cho học viên các công cụ áp dụng trong phân tích và dự báo kinh tế có tính ứng dụng cao trong rất nhiều lĩnh vực kinh tế (như phân tích dự báo ngắn hạn và dài hạn, phân tích vĩ mô, phân tích ngành phân tích theo thời gian, không gian, ...).

### **ECL 221 (2 tín chỉ) - Luật kinh tế**

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh tế ở Việt Nam; Địa vị pháp lý của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế; Địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trong nền kinh tế thị trường; chế độ pháp lý về hợp đồng kinh tế; giải quyết tranh chấp kinh tế ...

### **MIE 321 (2 tín chỉ) - Quản lý và phân tích thông tin kinh tế**

Học phần tập trung vào các vấn đề về các số liệu thống kê phục vụ cho các nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế xã hội, giúp học viên hiểu các vấn đề về nguồn và việc quản lý thông tin phục vụ nghiên cứu các vấn đề kinh tế.

## **C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (13 TÍN CHỈ)**

### **1. Các học phần bắt buộc (7 tín chỉ)**

#### **AGE 321 (3 tín chỉ) - Kinh tế nông nghiệp**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về các nguồn lực trong nông nghiệp; quan hệ các nguồn lực với nhau, giúp cho học viên nhìn nhận thực chất phát triển nông nghiệp nước ta với tiến trình đô thị hoá và đặc biệt trong xu hướng toàn cầu hoá để học viên chủ động trong lĩnh vực công tác của mình. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ, và là cơ sở đối với nhiều học phần khác (kinh tế lượng, thống kê nông nghiệp, kinh tế phát triển nông thôn, chính sách nông nghiệp, lập và phân tích dự án phát triển nông nghiệp nông thôn...).

#### **RDE 321 (2 tín chỉ) - Kinh tế phát triển nông thôn**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển nông thôn; Kinh tế nông nghiệp và cơ cấu kinh tế nông thôn; Kinh tế công nghiệp và dịch vụ nông thôn; Kinh tế xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; Quản lý môi trường trong phát triển kinh tế nông thôn; Quản lý nhà nước đối với nông thôn và kinh tế nông thôn.

#### **APE 321 (2 tín chỉ) - Phân tích chính sách kinh tế**

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về chính sách nông nghiệp, lý do can thiệp của Chính phủ đối với nền kinh tế, bản chất của chính sách nông nghiệp; Chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới; Lý luận về hoạch định chính sách nông nghiệp nói chung và hoạch định chính sách nông nghiệp ở Việt Nam nói riêng; các vấn đề chung cũng như cụ thể về phân tích chính sách nông nghiệp.

## 2. Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

### **AGS 321 (2 tín chỉ) - Hệ thống nông nghiệp**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về hệ thống nông nghiệp, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu và phân tích sự phát triển của hệ thống nông nghiệp; các vấn đề cụ thể về nông dân, nông trại và nông thôn; xu hướng phát triển của hệ thống nông nghiệp; chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam.

### **FHE 321 (2 tín chỉ) - Kinh tế hộ và trang trại**

Học phần trang bị và giúp học viên hiểu về một số nội dung về việc xác định vấn đề, mục tiêu và cách tiếp cận, quản lý hệ thống thông tin và số liệu, nguồn lực và quá trình phân tích hệ thống trang trại và nông hộ, phân tích các chỉ tiêu đánh giá mức sống và an toàn lương thực trong hộ và trang trại. Cung cấp các phương pháp định lượng trong phân tích và phương pháp phân tích tác động tương lai và mô hình hoá. Trên cơ sở hiểu về các nội dung có liên quan đến kinh tế hộ và trang trại các học viên sẽ vận dụng trong việc phân tích các khía cạnh khác nhau của kinh tế hộ và trang trại.

### **PEA 321 (2 tín chỉ) - Lập và phân tích dự án nông nghiệp**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về những công việc cần thiết cho việc xây dựng một dự án khả thi. Đồng thời bằng các phương pháp phân tích, đánh giá của chuyên môn chỉ ra được tính khả thi của dự án, tư vấn cho các cơ quan chức năng lựa chọn phương án đầu tư có lợi nhất. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ đối với nhiều học phần khác (kinh tế đầu tư, kinh tế nông nghiệp, chính sách nông nghiệp, kinh tế phát triển nông thôn...)

### **AEX 321 (2 tín chỉ) - Khuyến nông**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở phương pháp luận về khuyến nông, kỹ năng và phương pháp công tác nghiệp vụ của cán bộ khuyến nông. Học phần có quan hệ trực tiếp đến các môn học cơ sở và chuyên ngành Kinh tế, Trồng trọt, Lâm nghiệp và Chăn nuôi, nên thường được giảng dạy sau khi học viên cao học đã được học các học phần cơ sở, và đồng thời tiến hành khi học viên đang học các môn học chuyên ngành.

### **AEA 321 (2 tín chỉ) - Quản trị kinh doanh nông nghiệp**

Học phần cung cấp cho học viên chuyên ngành kinh tế nông nghiệp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh nông nghiệp; cách thức tổ chức, lựa chọn các loại hình kinh doanh nông nghiệp; xác định phương hướng sản xuất kinh doanh, quy mô kinh doanh, chiến lược kinh doanh; tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch các hoạt động sản xuất kinh doanh; tiêu thụ sản phẩm; quản lý tài chính; hoạch toán kinh doanh và phân tích kinh doanh trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

### **EMD 321 (2 tín chỉ) - Mô hình toán trong kinh tế**

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng vận dụng toán học trong giải quyết các bài toán kinh tế, đặc biệt là việc vận dụng một số mô hình tối ưu, các mô hình quản lý và các mô hình quan tâm tới sự kết hợp của nhiều các nhân tố, bao hàm cả các yếu tố môi trường và xã hội. Yêu cầu đối với học phần là học viên cần phải có các kiến thức cơ bản của Toán học, Kinh tế học, tin học (*Excel và lập trình*).

## **D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.